

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TÊN DOANH NGHIỆP
MST: 1601228667

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 185 /KTTL-KHĐT

An Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2019

Năm báo cáo: 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

- Năm 2016: Các công trình thực hiện trong năm

- + Công trình nạo vét kênh Đào (đoạn từ kênh Trà Sư đến kênh Tha La).
- + Công trình nạo vét kênh Chắc Cà Dao (từ Ngọn Cái đến kênh Trường Tiền).
- + Công trình nạo vét kênh T6 (từ kênh Mới đến kênh ranh AG-KG).
- + Công trình nạo vét kênh 15 (từ kênh 2 đến kênh Soài So).
- + Công trình nạo vét đầu vàm kênh T4.
- + Công trình nạo vét kênh ranh An Giang- Kiên Giang.
- + Công trình nạo vét kênh Tân Vọng.
- + Công trình nạo vét sạt lở bờ kênh Ba Thê Mới.

- Năm 2017: Các công trình thực hiện trong năm

- + Công trình nạo vét kênh 23 (từ kênh Vĩnh Tế đến chợ Ba Xoài).
- + Công trình nạo vét kênh mới (từ Sông Tiền đến kênh Bà Quang).
- + Công trình nạo vét kênh ranh Châu Phú – Tịnh Biên (từ kênh Vĩnh Tre đến kênh 10 Châu Phú).
- + Công trình nạo vét kênh ranh Châu Phú – Châu Thành (từ kênh Núi Chóc Năng Gù đến kênh Hào Sương).
- + Công trình nạo vét kênh Long Điền AB (từ sông Ông Chưởng đến cống 8 Xã).

- Năm 2018: Các công trình thực hiện trong năm

- + Công trình gia cố sạt lở bờ bắc kênh Núi Chóc Năng Gù (đoạn chùa Phú Đà Châu).

+ Công trình gia cố sạt lở bờ tây kênh Núi Chóc Năng Gù (đoạn cách cầu sắt Sơn Thành 300m).

+ Công trình gia cố sạt lở bờ kênh ranh Châu Phú – Châu Thành (đoạn cách đầu vàm kênh Ông Quýt 200m).

+ Công trình nạo vét kênh Ninh Phước 2 (từ kênh Tri Tôn đến kênh Sườn G).

+ Công trình nạo vét Kênh An Lạc (từ cầu 13 đến kênh 15).

+ Công trình nạo vét Kênh ranh Thoại Sơn - cần Thơ (đoạn từ kênh H đến kênh F).

+ Công trình nạo vét cầu 15 (từ kênh Mặc Cần Dung đến kênh An Lạc).

+ Công trình nạo vét kênh ranh Thoại Sơn – Tri Tôn (từ kênh Tân Tuyển đến kênh Phú Tuyển 1).

+ Nạo vét kênh Vĩnh An (từ cống Phú Vĩnh đến cống Điền Điền).

+ Nạo vét kênh rạch Bờ Ao (từ kênh Rạch Giá – Long Xuyên đến rạch Cái Sao).

+ Nạo vét kênh cầu 15 (từ cầu sắt 15 đến kênh Ninh Phước 1).

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).

Triển khai đầu tư hệ thống trạm bơm điện thuộc “Đề án phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2019-2020”.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi: Với việc Bộ Tài chính cấp bổ sung vốn điều lệ để thực hiện “Đề án phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2019-2020” đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành sản xuất cho người dân. Bên cạnh đó nhiệm vụ công ích cũng được toàn thể Ban lãnh đạo cùng với các CB-CNV luôn chú trọng việc đổi mới phương pháp làm việc, quản lý, áp dụng kỹ thuật mới vào công tác vận hành,... nên chất lượng công việc luôn đạt yêu cầu đề ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân trong vùng.

- Khó khăn: Các kênh bị sạt lở, không có kinh phí để gia cố kịp thời. Một số công trình chưa xây dựng được hàng rào bảo vệ, bảng cấm nên nhiều hộ dân còn phơi củi, lúa... và các hành vi lấn chiếm khác, do vậy phải nhắc nhở xử lý thường xuyên gây khó khăn cho công tác quản lý. Tình hình thu phí dịch vụ các trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu cũng gặp không ít khó khăn do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, mất mùa, dẫn đến người dân không chịu thực hiện nghĩa vụ nộp phí dịch vụ.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

- Mục tiêu hoạt động: Phát triển thêm các hoạt động kinh doanh khai thác; an toàn và nâng cao hiệu quả phục vụ; phấn đấu tiết kiệm chi phí quản lý; nâng mức thu nhập của người lao động.

- Định hướng phát triển:

+ Tiếp tục đầu tư phát triển các công trình sửa chữa, nạo vét các kênh cống, tập trung triển khai các dự án trọng điểm đã được Chủ sở hữu giao.

+ Tiếp tục phối hợp với địa phương nhanh chóng triển khai đầu tư “Đề án phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2019-2020”.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2019)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Tưới, tiêu tự chảy	ha	268.171	270.874	270.874	254.653
b)	Tưới, tiêu tạo nguồn	ha	125.871	153.574	153.574	149.910
c)	Nhiệm vụ kiểm soát lũ	ha	250.000	252.703	252.703	182.335
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	50,141	53,437	60,171	57,150
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,576	4,561	9,463	5,230
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,227	1,300	1,370	0,585
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	ha	644.042	677.151	677.151	586.898
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	135	200	196	199
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	10,428	14,901	14,966	15,608
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,646	1,646	1,688	1,646
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	8,782	13,255	13,278	13,962

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không.

CÔNG TY TNHH MTV

KHAI THÁC THỦY LỢI AN GIANG



Vương Hữu Liêng